

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia,
giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây gọi tắt là CTMTQG), giữa các CTMTQG và các chương trình, dự án khác trong thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các CTMTQG, các chương trình và dự án khác.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc tổ chức, triển khai, thực hiện lồng ghép nguồn vốn, huy động nguồn vốn và quản lý nguồn vốn trong thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Chương II
NGUYÊN TẮC, CƠ CHẾ VÀ CÁCH THỨC LỒNG GHÉP
CÁC NGUỒN VỐN ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CTMTQG**

Điều 3. Nguyên tắc lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các CTMTQG

1. Thực hiện theo điểm a, điểm b, khoản 1, Điều 10, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG.

2. Việc lồng ghép các nguồn vốn phải phù hợp với nội dung từng CTMTQG được phê duyệt và phù hợp với nội dung các chương trình hỗ trợ có mục tiêu; các chương trình, dự án khác triển khai trên địa bàn; không làm thay đổi mục tiêu, tổng mức vốn được giao.

3. Việc lồng ghép các nguồn vốn được thực hiện từ khâu lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách và sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả; tránh dàn trải, lãng phí trong sử dụng vốn.

4. Nguồn vốn của CTMTQG nào thì lấy nhiệm vụ của chương trình đó làm trung tâm; các nguồn vốn huy động được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 2, Điều 12, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

5. Vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện các CTMTQG mang tính hỗ trợ; cần huy động tối đa sự tham gia đóng góp của người dân trên địa bàn theo nguyên tắc tự giác, tự nguyện, công khai, minh bạch, huy động bằng nhiều hình thức.

Điều 4. Các nguồn vốn lồng ghép và cơ chế lồng ghép

1. Lồng ghép nguồn vốn giữa các CTMTQG

a) CTMTQG xây dựng nông thôn mới: Ưu tiên hỗ trợ cho các xã đặc biệt khó khăn, xã đạt dưới 15 tiêu chí, các xã đạt từ 15-18 tiêu chí, các xã phấn đấu đạt chuẩn nâng cao, kiểu mẫu; hỗ trợ huyện Phong Điền, Nam Đông phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (vốn ngân sách trung ương hỗ trợ hỗ trợ tối đa cho một công trình, dự án cấp huyện, kết nối xã không quá 70% đối với huyện Nam Đông, không quá 50% đối với huyện Phong Điền theo điểm b, khoản 1, mục V, CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 kèm theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025); huyện Quảng Điền phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

b) CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Thực hiện trên địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó ưu tiên đầu tư cho địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

c) CTMTQG giảm nghèo bền vững: Ưu tiên thực hiện trên địa bàn huyện nghèo A Lưới và các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.

d) Các CTMTQG lồng ghép để thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu tương đồng, đảm bảo nguyên tắc không chồng chéo về phạm vi, đối tượng thụ hưởng; không sử dụng vốn ngân sách trung ương của 2 CTMTQG trở lên để đầu tư 1 công trình, dự án xây dựng cơ sở hạ tầng.

2. Lồng ghép nguồn vốn giữa các CTMTQG và các nguồn vốn khác

a) Vốn cân đối ngân sách địa phương gồm: Vốn đầu tư phát triển (ngân sách tập trung, tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, nguồn tăng thu ngân sách và các khoản thu khác được để lại chi đầu tư phát triển theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước); vốn sự nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh để hỗ trợ một phần kinh phí

cùng với ngân sách huyện nhằm đảm bảo kinh phí đối ứng của các địa phương theo quy định; lồng ghép các dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện trên địa bàn cấp huyện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Ưu tiên lồng ghép cho từng dự án, nội dung, nhiệm vụ cụ thể mà vốn các CTMTQG đã bố trí nhưng còn thiếu so với nhu cầu.

Trên cơ sở dự toán được ngân sách tỉnh bổ sung, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã chịu trách nhiệm cân đối khoản kinh phí đối ứng còn lại để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí ngân sách cấp huyện, xã để thực hiện các CTMTQG đảm bảo phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

b) Vốn các chương trình mục tiêu theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ từ ngân sách trung ương: Tùy theo mục tiêu, nhiệm vụ được ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện lồng ghép vào các dự án đầu tư thuộc các CTMTQG.

c) Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trên địa bàn nông thôn, bao gồm cả vốn đối ứng: Trong quá trình lập dự án, tùy theo mục tiêu, tiêu chí của từng nguồn vốn do nhà tài trợ đưa ra, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông, nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp, thủy sản, giáo dục, y tế, ... để thực hiện lồng ghép.

d) Nguồn tín dụng, gồm vốn ngân sách các cấp ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại: Tùy theo mục đích vay của các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân để xác định lồng ghép vào các dự án phát triển sản xuất thuộc dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

đ) Vốn huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật: Gồm vốn đầu tư của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân; các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công); vốn huy động tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn huy động hợp pháp khác của chủ đầu tư, để thực hiện lồng ghép vào các dự án phù hợp các mục tiêu, nhiệm vụ và yêu cầu của từng CTMTQG.

Điều 5. Nội dung lồng ghép các nguồn vốn

1. Đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù

a) Thực hiện theo Điều 13, Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

b) Đối với các dự án thực hiện trên địa bàn thôn, xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư.

c) Đối với các dự án thực hiện ngoài địa bàn thôn, xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần vốn, phần còn

lại do người dân đóng góp và từ nguồn vốn hợp pháp khác tại địa phương để thực hiện dự án đầu tư xây dựng; căn cứ vào hạn mức vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm được Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho các địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện cân đối và lồng ghép nguồn vốn để xác định mức hỗ trợ ngân sách nhà nước phù hợp khả năng huy động vốn theo dự án đầu tư được duyệt, đảm bảo ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 95% tổng mức đầu tư.

d) Tỷ lệ số lượng dự án áp dụng cơ chế đặc thù cho cả giai đoạn 2021-2025 tối thiểu 10%/địa phương cấp huyện.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng khác, không áp dụng cơ chế đặc thù

a) Đối với các dự án thực hiện trên địa bàn thôn, xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển; ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư.

b) Đối với các dự án thực hiện ngoài địa bàn thôn, xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển; ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần vốn, căn cứ vào hạn mức vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm được Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho các địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện cân đối và lồng ghép nguồn vốn để xác định mức hỗ trợ ngân sách nhà nước phù hợp khả năng huy động vốn theo dự án đầu tư được duyệt, đảm bảo ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư.

3. Đối với hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các CTMTQG (hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển sản xuất cộng đồng, phát triển sản xuất theo nhiệm vụ) thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; ưu tiên thực hiện lồng ghép vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các CTMTQG để thực hiện các mô hình liên kết phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp nông thôn đảm bảo đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, có thời gian thực hiện đủ dài (tối đa 03 năm), có quy mô phù hợp đối với phát triển chuỗi giá trị, đạt được mục tiêu và hiệu quả, tính bền vững của dự án, góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

4. Đối với hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các CTMTQG; ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% để thực hiện: Đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn tập huấn, thông tin, tuyên truyền để tránh việc nhiều chương trình, cơ quan, đơn vị cùng tổ chức lớp tập huấn, hoạt động thông tin, tuyên truyền về một nội dung, chuyên đề, chủ đề trên cùng một địa bàn, với cùng một nhóm đối tượng.

5. Đối với hoạt động lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới, ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% để thực hiện.

6. Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các CTMTQG các cấp.

7. Lồng ghép theo nhóm đối tượng đặc thù kết hợp với lồng ghép theo địa bàn gắn với lồng ghép các nguồn vốn nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế, các nguồn vốn tín dụng ưu đãi; việc lồng ghép nguồn vốn huy động khác với nguồn vốn các CTMTQG đảm bảo bình đẳng, công bằng giữa các đối tượng thụ hưởng.

Điều 6. Cách thức lồng ghép

1. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ các hướng dẫn về xây dựng kế hoạch 05 năm và hàng năm; các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ, nội dung; tình hình thực tế của địa phương và dự kiến các nguồn vốn được bố trí, tiến hành xây dựng danh mục dự án để thực hiện lồng ghép nguồn vốn; tích hợp trong kế hoạch thực hiện các CTMTQG 5 năm và hàng năm, xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp xã; hoàn thiện và báo cáo kế hoạch thực hiện về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ các hướng dẫn về xây dựng kế hoạch 05 năm và hàng năm của Trung ương, của tỉnh; tổng hợp kế hoạch thực hiện CTMTQG của cấp xã; các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ, nội dung, danh mục thực hiện; nhu cầu vốn thực hiện kế hoạch; khả năng cân đối các nguồn vốn trên địa bàn huyện; đề xuất khả năng lồng ghép nguồn vốn từ các nguồn do cấp huyện, xã quản lý; tích hợp trong kế hoạch thực hiện các CTMTQG 5 năm và hàng năm của huyện xin ý kiến Hội đồng nhân dân cấp huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh và các ngành có liên quan.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ thuộc các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của các CTMTQG căn cứ hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về xây dựng kế hoạch 05 năm và hàng năm; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung, danh mục công trình theo thứ tự ưu tiên liên quan đến ngành mình quản lý; nhu cầu vốn thực hiện kế hoạch và đề xuất khả năng lồng ghép các nguồn vốn do ngành quản lý, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh.

4. Các cơ quan chủ quản CTMTQG: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh căn cứ đề nghị của các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh về nhu cầu vốn thực hiện từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của các CTMTQG, đề xuất khả năng lồng ghép các nguồn vốn do ngành theo dõi, quản lý gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính rà soát nội dung, danh mục các dự án, xác định nhu cầu vốn thực hiện phù hợp với khả năng cân đối và nguồn vốn

quy định tại Điều 4 Nghị quyết này; tham mưu lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trong kế hoạch trung hạn và hàng năm.

Chương III

CƠ CHẾ HUY ĐỘNG NGUỒN VỐN TÍN DỤNG, NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC

Điều 7. Huy động nguồn vốn tín dụng

1. Nguồn vốn tín dụng gồm vốn ngân sách trung ương và ngân sách các cấp ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại, tùy theo mục đích vay của các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân để xác định lồng ghép vào các dự án phát triển sản xuất thuộc dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

2. Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định quy mô và bố trí vốn ngân sách cấp mình ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được ưu tiên để thực hiện cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo kế hoạch lồng ghép của các CTMTQG.

Điều 8. Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác

1. Vốn huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật: Gồm vốn đầu tư của doanh nghiệp, hợp tác xã, vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn huy động hợp pháp khác của chủ đầu tư để thực hiện lồng ghép vào các dự án phù hợp các mục tiêu, nhiệm vụ và yêu cầu của từng CTMTQG.

2. Việc huy động, sử dụng nguồn vốn tham gia đóng góp tự nguyện của người dân, doanh nghiệp, tổ chức (bằng ngày công, bằng tiền hoặc hiện vật) để thực hiện các CTMTQG theo quy định hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan chủ quản CTMTQG cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển cân đối qua ngân sách địa phương thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý; cân đối các nguồn vốn thuộc phạm vi quản lý cho từng nhiệm vụ cụ thể của từng CTMTQG; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phương án phân bổ các nguồn vốn theo quy định.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan chủ quản CTMTQG cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu lồng ghép nguồn vốn sự nghiệp; nguồn thu được để lại quản lý qua ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác; cân đối các nguồn vốn thuộc phạm vi quản lý cho từng nhiệm vụ cụ thể của từng CTMTQG; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phương án phân bổ các nguồn vốn theo quy định; hướng dẫn công tác thanh, quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh: Tổng hợp kế hoạch vốn thực hiện CTMTQG do cơ quan mình phụ trách 05 năm và hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để thực hiện lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn.

4. Các sở, ban, ngành và tổ chức đoàn thể cấp tỉnh được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần các CTMTQG: Căn cứ vào nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện từng CTMTQG thuộc phạm vi mình quản lý, xác định nhu cầu vốn đầu tư, vốn sự nghiệp phù hợp với định hướng phát triển ngành, gửi cơ quan chủ quản CTMTQG, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư phát triển; xây dựng danh mục dự án đầu tư và kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn đầu tư hàng năm và trung hạn các CTMTQG, các chương trình, dự án trên địa bàn xã.

b) Xây dựng kế hoạch huy động, thu hút đầu tư, lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn.

c) Tổng hợp kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan chủ quản CTMTQG.

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chịu trách nhiệm xây dựng, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên danh mục các công trình, dự án đầu tư, nhiệm vụ trên địa bàn xã, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời phải đảm bảo huy động được tối đa nguồn vốn ngoài nguồn ngân sách nhà nước đã bố trí để thực hiện các CTMTQG, các chương trình, dự án.

b) Chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác quản lý các nguồn vốn ngân sách hỗ trợ và các nguồn vốn xã tự huy động để hoàn thành các tiêu chí; đảm bảo sử dụng đúng mục đích và hiệu quả các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn.

c) Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với danh mục dự án đầu tư và kế hoạch lồng ghép nguồn vốn đầu tư; thực hiện giám sát đánh giá đầu tư của cộng đồng; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các dự án, giải ngân các nguồn vốn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện./.